

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp năm 2023**

**Phần I**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU NĂM 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 144/KH-UBND<sup>(1)</sup>, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã phấn đấu đạt và vượt 13/15 chỉ tiêu Kế hoạch đề ra, trong đó có 06 chỉ tiêu vượt và 07 chỉ tiêu đạt Kế hoạch (*Chi tiết Phụ lục I kèm theo*).

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022**

**1. Nhận thức số**

**1.1. Ngày Chuyển đổi số:** Thực hiện Quyết định số 505/QĐ-TTg<sup>(2)</sup> của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định chọn ngày 10 tháng 10 hằng năm là Ngày chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp<sup>(3)</sup>; đồng thời, ban hành các Kế hoạch số 324/KH-UBND và Kế hoạch số 329/KH-UBND<sup>(4)</sup> với nhiều hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số đa dạng trên các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**a) Kết quả đạt được**

- Đã chỉ đạo Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp, Báo, Cổng thông tin điện tử Tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở, Trang thông tin điện tử các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tổ chức tuyên truyền các hoạt động chuyển đổi số nhân Ngày chuyển đổi số (*ngày 10 tháng 10*).

- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị hiển thị bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên Trang/Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, trên các màn hình công cộng. Đồng thời, phát động cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Tỉnh

<sup>(1)</sup>. Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022.

<sup>(2)</sup>. Quyết định số 505/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

<sup>(3)</sup>. Quyết định số 446/QĐ-UBND-HC ngày 05/5/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

<sup>(4)</sup>. Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 28/9/2022 về tổ chức ngày Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp và hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022; Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 05/10/2022 về tổ chức Hội nghị công bố Ngày chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp và Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp .

thay đổi ảnh đại diện trên Facebook có khung chứa thông tin tuyên truyền Ngày chuyển đổi số<sup>(5)</sup>.

- Các Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng phần mềm phản ánh hiện trường e-Dongthap; sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt... Kết quả, đã hướng dẫn 1.003 người cài đặt ứng dụng e-Dongthap; 1.782 người cài đặt và sử dụng các loại ví điện tử, mobile money; 71 cửa hàng chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt; 16 hộ sản xuất tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử; hơn 600 người được hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức Hội thảo Chuyên đổi số lĩnh vực giáo dục tại Công viên phần mềm Quang Trung (*thành phố Hồ Chí Minh*) với sự tham gia của hơn 100 đại biểu là lãnh đạo, công chức chuyên môn các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Tổ chức Hội nghị công bố Đề án Chuyên đổi số tỉnh Đồng Tháp và ra mắt Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; ký kết biên bản hợp tác giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp với Công ty cổ phần Rynan Technologies về hợp tác triển khai hệ sinh thái số nông nghiệp với sự tham gia của hơn 120 đại biểu.

*b) Tồn tại, hạn chế:* Chưa có nhiều doanh nghiệp tích cực hưởng ứng Ngày chuyển đổi số.

## ***1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số***

*a) Kết quả đạt được:* Phổ biến cho các sở, ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện truy cập, học tập kinh nghiệm từ các câu chuyện chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử <https://t63.mic.gov.vn> theo Công văn số 1392/BTTTT-HTQT<sup>(6)</sup>. Qua đó, nhiều địa phương đã học tập được các mô hình chuyển đổi số để áp dụng ngành, địa phương mình như: triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt ở các trường học trên địa bàn thành phố Cao Lãnh; triển khai ứng dụng e-Dongthap theo hình thức là một nền tảng công dân số; triển khai thí điểm Tổ công nghệ số cộng đồng... Ở chiều ngược lại, Đồng Tháp cũng đã chia sẻ kinh nghiệm phát huy vai trò tiên phong của lực lượng đoàn viên thanh niên

<sup>(5)</sup>. Công văn số 4878/BTTTT-CĐSQG ngày 30/9/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10.

<sup>(6)</sup>. Công văn số 1392/BTTTT-HTQT ngày 02/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc chia sẻ, phổ biến câu chuyện chuyển đổi số trên Chuyên mục T63.

trong chuyên đổi số với bài viết có tựa đề “*Huyện đoàn Châu Thành với công tác Chuyển đổi số*” được đăng trong chuyên mục “*Kinh tế số và xã hội số*” của trang thông tin điện tử <https://t63.mic.gov.vn> vào ngày 21 tháng 12 năm 2022.

b) *Tồn tại, hạn chế*: Tỉnh có nhiều mô hình hay, cách làm mới về chuyên đổi số như: nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, nền tảng AI phân tích dữ liệu thu thập từ các camera IP, nền tảng quản lý thiết bị trường học, sử dụng phương pháp quét mã QR để thuyết minh địa điểm du lịch, di tích lịch sử, hiện vật... nhưng các ngành, địa phương còn chưa mạnh dạn chia sẻ trên website “*Câu chuyện chuyển đổi số*”.

### **1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo**

a) *Kết quả đạt được*: Chỉ đạo các ngành, địa phương thiết lập Zalo OA với vai trò là một trong những kênh thông tin quan trọng để giao tiếp với người dân, doanh nghiệp. Riêng Zalo OA “*Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp*” đã tích hợp dịch vụ tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính và liên kết với Zalo OA “*Chuyển đổi số quốc gia*”, công thông tin điện tử tỉnh, ứng dụng e-Dongthap để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc trao đổi thông tin, nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách của các cơ quan nhà nước.

b) *Tồn tại, hạn chế*: Số lượt giao tiếp của người dân, doanh nghiệp qua kênh Zalo OA của các cơ quan nhà nước còn ít.

## **2. Thể chế số**

### **2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số**

#### **a) Kết quả đạt được**

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp Khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU<sup>(7)</sup>, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện<sup>(8)</sup> bám sát mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung Nghị quyết, tổ chức thực hiện với 90 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; phân công cụ thể vai trò, trách nhiệm của sở, ban, ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện toàn diện. Hiện, 12/12 huyện, thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện; các sở, ban, ngành Tỉnh ban hành Kế hoạch, văn bản chuyên đề về chuyển đổi số.

- Ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp<sup>(9)</sup>, với 3 trụ cột gồm: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ban hành 03 Đề án ngành Nông nghiệp,

<sup>(7)</sup>, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp

<sup>(8)</sup>, Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/02/2022 thực hiện Nghị quyết số 04- NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp.

<sup>(9)</sup>, Quyết định số 861/QĐ-UBND-HC ngày 05/8/2022 .

Giáo dục, Y tế để thực hiện các nhiệm vụ chính trong Đề án chuyển đổi số của tỉnh, với mục tiêu đến năm 2025, Đồng Tháp nằm trong top 25 và đến năm 2030, nằm trong top 20 tỉnh, thành phố có chỉ số chuyển đổi số tốt nhất của cả nước; ước tính trong giai đoạn 2021 - 2025 nhu cầu vốn cho chuyển đổi số của tỉnh Đồng Tháp khoảng 3.081 tỷ đồng. Ngoài ra, ban hành các Kế hoạch riêng để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể Nghị quyết và Đề án<sup>(10)</sup>.

*b) Tồn tại, hạn chế*

- Một số chỉ tiêu về chuyển đổi số hiện chưa có hướng dẫn phương pháp đo lường nên khó khăn trong việc đánh giá mức độ thực hiện.

- Một số ngành, địa phương khi ban hành đề án, chuyển đổi số chưa xác định được phạm vi thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nên dẫn đến việc đề ra chỉ tiêu, nhiệm vụ quá khả năng thực hiện hoặc không thuộc phạm vi quản lý của địa phương, đơn vị mình.

**2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022**

*a) Kết quả đạt được:* Ngay từ đầu năm 2022, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Tỉnh đã xây dựng chương trình công tác, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả; tổ chức 04 kỳ họp để đánh giá tình hình thực hiện chương trình công tác của Ban Chỉ đạo và cho ý kiến thực hiện các nhiệm vụ phát sinh do cơ quan thường trực trình, đồng thời triển khai nhiều nhiệm vụ phát sinh theo yêu cầu thực tế như: Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; tổ chức Khai trương Trung tâm Chuyển đổi số của tỉnh và Hội thảo, triển lãm “*Một số giải pháp số cho đô thị thông minh và sản xuất thông minh*”; tham mưu ký kết thỏa thuận hợp tác về Chuyển đổi số với VNPT, FPT; tổ chức Hội thảo Doanh nghiệp công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; tổ chức diễn tập thực chiến về an toàn thông tin ở tỉnh; thí điểm thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng ở các địa phương để phổ cập kỹ năng ứng dụng công nghệ số

---

<sup>(10)</sup>. Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 25/4/2022 về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 06/7/2022 về phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 05/5/2022 về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025; Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 05/5/2022 thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2022; Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 07/6/2022 tổ chức Phong trào thi đua chuyên đề “*Đồng Tháp đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số*” giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 26/5/2022 về hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sản thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và đẩy mạnh phát triển sản phẩm nông nghiệp đặc trưng theo Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2022...

cho người dân; triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ <sup>(11)</sup>.

*b) Tồn tại, hạn chế:* Một số thành viên Ban Chỉ đạo chưa phát huy được vai trò tham mưu Ban Chỉ đạo theo nhiệm vụ được phân công; một số phiên họp vắng do bận công tác.

### **3. Hạ tầng số**

#### **3.1. Kết quả đạt được**

- Thành lập Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và nhân sự để hỗ trợ các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện chuyển đổi số, trong đó, bổ sung chức năng là Trung tâm giám sát điều hành thông minh của Tỉnh (*IOC*). Và để đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị và địa phương nhằm xác định hiện trạng, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu; khen thưởng tập thể và cá nhân tiêu biểu trong thực hiện chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng và ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số<sup>(12)</sup>.

- Trung tâm dữ liệu tỉnh được đầu tư theo hướng hiện đại với các máy chủ phiên có năng lực tính toán, chuyên mạch cao thay thế dần cho các máy chủ Rack đã đầu tư hơn 05 năm trước, dung lượng lưu trữ được mở rộng lên hơn 200 TB cho các phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và tiếp tục mở rộng đáp ứng yêu cầu triển khai cơ sở dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở.

- Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối đến cơ quan hành chính 03 cấp tỉnh, huyện, xã trên cơ sở định tuyến hệ thống mạng WAN của tỉnh kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng do Cục Bưu điện Trung ương quản lý để trở thành mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp 2 của tỉnh bảo đảm an toàn, bảo mật.

- Hạ tầng viễn thông tiếp tục được tăng cường đầu tư, nâng cấp phục vụ quá trình chuyển đổi số. Hiện, có 08 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet; 100% khóm, ấp trên địa bàn Tỉnh phủ sóng thông tin di động 3G, 4G (*không có vùng lõm sóng*) với hơn 1,96 triệu thuê bao cố định và di động, hơn 5.000 trạm thu, phát sóng thông tin di động mặt đất; 100% khóm, ấp trên địa bàn Tỉnh đều có đường truyền Internet cáp quang (*FTTx*) với hơn 1,38 triệu thuê bao

<sup>(11)</sup>. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

<sup>(12)</sup>. Quyết định số 1397/QĐ-UBND-HC ngày 20/12/2022 về ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Internet... bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp và nhu cầu của Nhân dân, nhất là trong phục vụ quốc phòng - an ninh; phòng, chống dịch bệnh COVID-19; phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu; phục vụ các sự kiện chính trị quan trọng và các lễ hội lớn của tỉnh.

- Triển khai Kế hoạch chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước theo lộ trình, đã hoàn thành chuyển đổi các Cổng/Trang thông tin điện tử và Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh; phối hợp với Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) tổ chức tập huấn IPv6 cơ bản và nâng cao cho công chức chuyên trách công nghệ thông tin các sở, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo kế hoạch.

### **3.2. Tồn tại, hạn chế**

- Các máy chủ được trang bị, nâng cấp hằng năm theo nhu cầu triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nên tính đồng bộ chưa cao. Một số được trang bị cách đây hơn 5 năm nên hiệu suất thấp, xác suất hư hỏng cao cần phải được thay thế.

- Một số hệ thống thông tin cũ còn được triển khai trên hệ thống máy chủ ảo, chưa chuyển sang mô hình điện toán đám mây.

## **4. Dữ liệu số**

**4.1. Kết quả đạt được:** Hệ thống thông tin báo cáo và IOC của Tỉnh được đưa vào vận hành chính thức, hầu hết các dữ liệu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được cập nhật đầy đủ, các dữ liệu chuyên ngành cũng đã được tổng hợp, phân tích và tạo thành các dashboard để tiện phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo. Nền tảng dữ liệu nông nghiệp số mới triển khai nung dữ liệu được cập nhật khá đầy đủ. Hiện tỉnh Đồng Tháp đã kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ trực liên thông dữ liệu quốc gia NDXP: cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội, cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật, cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, cơ sở dữ liệu về đăng kiểm phương tiện, hệ thống Cấp phiếu lý lịch tư pháp, hệ thống thông tin đăng ký hộ tịch, hệ thống cấp mã số quan hệ ngân sách, hệ thống Danh mục dùng chung, Liên thông thuế - TNMT, Cổng dịch vụ công bộ xây dựng, Vnpost, EVN.

### **4.2. Tồn tại, hạn chế**

- Dữ liệu một số ngành, lĩnh vực còn tồn tại dưới dạng bảng tính hoặc quản lý trên máy tính cá nhân nên việc chia sẻ gặp khó khăn; tình trạng cát cứ dữ liệu vẫn còn ở một số khâu ở các ngành, địa phương.

- Việc kiểm tra hạ tầng, phê duyệt kết nối hệ thống dịch vụ công của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chậm, đến cuối năm 2022 tỉnh Đồng Tháp mới được phê duyệt kết nối.

## 5. Nền tảng số

**5.1. Kết quả đạt được:** Đến nay, Đồng Tháp đã và đang vận hành các nền tảng số, gồm: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (*LGSP*); nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn Tỉnh, thành phố phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; nền tảng họp trực tuyến Cisco Meeting; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước (*IOC*); nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp (*chatbot 1900.865699*); nền tảng dữ liệu nông nghiệp số (*VDPES.VN*); nền tảng AI phân tích dữ liệu camera (*TriS*).

**5.2. Tồn tại, hạn chế:** Tỉnh chưa triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức do các sản phẩm trên thị trường hiện nay vẫn chưa hoàn thiện, chi phí triển khai khá cao.

## 6. Nhân lực số

**6.1. Kết quả đạt được:** Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự thành công của chuyển đổi số. Năm 2022, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức chuyên đổi số, an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người dân trên địa bàn Tỉnh với tổng số lượng 3.848 người<sup>(13)</sup>. Ngoài ra, phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số tổ chức lớp Tập huấn, tư vấn tiêu chí xuất khẩu và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm qua sàn Alibaba.com; lớp đào tạo kinh doanh trên sàn thương mại điện tử giảm thiểu những bất lợi và khó khăn do dịch COVID-19 cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn Tỉnh. Phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số tổ chức 02 lớp: Tập huấn, tư vấn tiêu chí xuất khẩu và Hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm qua sàn Alibaba.com, Đào tạo kinh doanh trên sàn thương mại điện tử giảm thiểu những bất lợi và khó khăn do dịch COVID-19 cho doanh nghiệp do nữ làm chủ cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn Tỉnh. Phối hợp với Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam tổ chức 02 khóa đào tạo kỹ năng chuyên sâu về thương mại điện tử cho đối tượng là doanh nghiệp, đoàn viên và sinh viên. Phối hợp với Trung tâm Internet Việt Nam (*VNNIC*) tổ chức

<sup>(13)</sup>. Tổ chức 31 lớp đào tạo trực tiếp và 7 lớp đào tạo trực tuyến trên nền tảng đào tạo trực tuyến MOOCS của Bộ Thông tin và Truyền thông; triển khai tập huấn, hướng dẫn hộ sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP về kỹ năng số, kỹ năng kinh doanh trên sàn Thương mại điện tử; hỗ trợ, hướng dẫn đăng ký tên miền, xây dựng website; tạo tài khoản, gian hàng trên các sàn giao dịch thương mại điện tử...

tập huấn IPv6 cơ bản và nâng cao cho công chức chuyên trách công nghệ thông tin các cơ quan, đơn vị và địa phương.

**6.2. Tồn tại, hạn chế:** Nguồn nhân lực số chất lượng cao của Tỉnh ngày càng hiếm do bị thu hút bởi các địa phương có thế mạnh về công nghiệp công nghệ số. Tỉnh chưa ban hành được cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực số chất lượng cao do chưa có chủ trương chung của Chính phủ.

## **7. An toàn thông tin mạng**

### **7.1. Kết quả đạt được**

Triển khai 4/4 lớp bảo đảm an toàn thông tin theo Nghị định số 85/NĐ-CP, gồm: lực lượng tại chỗ; thuê doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia; kiểm tra, đánh giá định kỳ. Hầu hết các máy tính đều cài đặt phần mềm phòng chống mã độc; đồng thời, gia hạn bản quyền phần mềm phòng chống mã độc tập trung Kaspersky Endpoint Security cho hơn 5.100 máy tính; kết nối chia sẻ thông tin, dữ liệu tình hình lây nhiễm mã độc với hệ thống kỹ thuật của Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; thuê đơn vị tư vấn độc lập đánh giá an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu, các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành và một số mạng LAN của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, qua đó, kịp thời phát hiện và vá các lỗ hổng bảo mật; thuê Công ty CMC Cyber Security giám sát 100% thiết bị, hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh.

Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống mạng LAN của 11 sở, ngành. Hiện, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với VNPT hoàn chỉnh hồ sơ an toàn thông tin cấp độ 3 đối với hệ thống mạng Truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh, gửi Cục An toàn thông tin cho ý kiến. Ngoài ra, năm 2022, Bộ phận Thường trực Tiểu ban An toàn, an ninh mạng tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của một số cơ quan, đơn vị và địa phương. Qua kiểm tra, đã phát hiện nhiều lỗ hổng bảo mật và hỗ trợ hoặc yêu cầu lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra khắc phục.

### **7.2. Tồn tại, hạn chế**

- Tốc độ chuyển đổi số diễn ra quá nhanh, nguồn nhân lực phục trách an toàn thông tin của tỉnh còn hạn chế, xét về trình độ còn kém hơn các tội phạm mạng nên việc bảo đảm an toàn thông tin mạng còn chủ yếu dựa vào thiết bị, công nghệ của các nhà sản xuất và sự hỗ trợ của các cơ quan cấp trên.



- Nhiều máy tính trong các cơ quan nhà nước đang sử dụng hệ điều hành thương mại nhưng chưa có bản quyền nên không tự động cập nhật được các bản vá lỗi bảo mật, tiềm ẩn nhiều rủi ro gây mất an toàn thông tin.

## **8. Xây dựng Chính quyền số**

### **8.1. Kết quả đạt được**

- Là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TU, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh luôn quan tâm, sâu sát trong công tác chỉ đạo, điều hành chuyển đổi số trên tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là trong xây dựng chính quyền số để đóng vai trò dẫn dắt kinh tế số, xã hội số cùng phát triển.

- Ngoài các mô hình chuyển đổi số được tỉnh và các bộ, ngành triển khai đồng bộ từ tỉnh đến địa phương, Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương đều phải đăng ký chuyển đổi số ở ít nhất 01 lĩnh vực đối với sở ngành tỉnh, tối thiểu 02 lĩnh vực đối với địa phương cấp huyện. Kết quả, có 16/18 đơn vị cấp sở và tương đương, 11/12 địa phương cấp huyện được công nhận có mô hình triển khai chuyển đổi số.

- Các dự án đầu tư công và các nhiệm vụ chi thường xuyên về công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước được triển khai thực hiện khẩn trương đúng với tiến độ đề ra. Năm 2022, tổng chi ngân sách cho ứng dụng công nghệ thông tin ước đạt 114 tỷ đồng (*đạt 96.6% so với Kế hoạch*)<sup>(14)</sup>. Công tác chuẩn bị các điều kiện cần thiết để liên thông, kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được khẩn trương triển khai, Đồng Tháp đã chính thức được Bộ Công an cung cấp tài khoản để kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư, bảo đảm tiến độ chung của cả nước vào ngày 26/12/2022.

- Đến nay, Đồng Tháp hoàn thành hầu hết nhiệm vụ đặt ra trong Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ<sup>(15)</sup>, gồm: hoàn thành việc xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu nội bộ LGSP, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia NDXP; hoàn thành việc nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia; triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành đến 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên, một số cơ quan mặt trận, đoàn thể địa bàn tỉnh và liên thông đến hầu hết các cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành; triển khai hệ thống thông tin báo cáo cho cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã đồng bộ với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; thí

<sup>(14)</sup>. Trong đó, vốn đầu tư công là 75 tỷ đồng; vốn chi thường xuyên là 39 tỷ đồng.

<sup>(15)</sup>. Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

điểm triển khai phòng họp không giấy ở một số địa phương, đơn vị như: Huyện Tháp Mười, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh...

**8.2. Tồn tại, hạn chế:** Hầu hết các ngành, địa phương chưa chủ động chuyển đổi số, một số ít có chủ động nhưng lại không nắm rõ nhu cầu và cách triển khai thực hiện mà chủ yếu thực hiện hoàn toàn theo sự tư vấn của các doanh nghiệp nên hiệu quả không cao, chi phí lớn.

## 9. Kinh tế số

### 9.1. Kết quả đạt được

- Sau dịch COVID-19, kinh tế số tiếp tục duy trì đà phát triển ổn định, tỷ lệ doanh thu kinh tế số năm 2022 ước đạt 3,7% GRDP tỉnh<sup>(16)</sup> (tăng 0,1% so với năm 2021).

- Việc bán hàng và mua sắm hàng hoá trên môi trường điện tử đã trở thành thói quen của đa số người tiêu dùng. Hiện, có hơn 320 sản phẩm nông, đặc sản của 60 doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh được giới thiệu và mua bán trên các sàn thương mại điện tử Shopee, Lazada, Voso, Postmart,... Đồng thời, triển khai 04 lớp tập huấn, hướng dẫn hộ sản xuất sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP về kỹ năng số, kỹ năng kinh doanh trên sàn Thương mại điện tử, ghi nhãn hàng hóa<sup>(17)</sup>; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm<sup>(18)</sup>, xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh, xây dựng website, xuất bản các bản tin, ấn phẩm, tờ rơi<sup>(19)</sup>; hỗ trợ cho 18 doanh nghiệp thực hiện 11 đề án đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ bị tiên tiến<sup>(20)</sup>.

- Một số doanh nghiệp đã từng bước ứng dụng các hệ thống thông minh trong quá trình hoạt động sản xuất như hệ xử lý kho thông minh, hoạch định tài nguyên doanh nghiệp, lập kế hoạch và quản lý sản xuất..., điển hình là Công ty Mavin Austfeed (cụm công nghiệp An Nhơn - Cái Tàu Hạ) đã tự động hóa 100% từ quản lý kho (nguyên vật liệu, thành phẩm), hoạch định tài nguyên doanh nghiệp, lập kế hoạch - quản lý sản xuất.

<sup>(16)</sup>. Năm 2022, doanh thu kinh tế số ICT và kinh tế số nền tảng năm 2022 của Đồng Tháp ước đạt gần 2.000 tỷ đồng, tương ứng khoảng 2% GRDP của tỉnh; kinh tế số ngành, lĩnh vực tính bằng với mặt bằng chung trên toàn quốc đạt 1,7% GRDP. Như vậy, tỷ lệ doanh thu kinh tế số năm 2022 ước đạt 3,7% GRDP của tỉnh (tăng 0,1 điểm % so với năm 2021 và 1 điểm % so với năm 2020).

<sup>(17)</sup>. Với 262 người tham dự.

<sup>(18)</sup>. Cấp tài khoản cho 14 doanh nghiệp.

<sup>(19)</sup>. Hỗ trợ 10 doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh, xây dựng website, xuất bản các bản tin, ấn phẩm, tờ rơi... với tổng kinh phí khoảng 0,15 tỷ đồng.

<sup>(20)</sup>. Tổng kinh phí khoảng 3,6 tỷ đồng.

- Triển khai áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định của cơ quan thuế. Các phương tiện vận tải đường bộ thực hiện dán thẻ định danh sử dụng dịch vụ thu phí điện tử không dừng; phương tiện kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa đường bộ thực hiện lắp thiết bị giám sát hành trình và truyền dữ liệu về Tổng cục Đường bộ Việt Nam để quản lý, giám sát và xử lý vi phạm. Phần lớn khách hàng ngành điện, nước cài đặt và sử dụng ứng dụng chăm sóc khách hàng qua App/Zalo; 46,81% số công tơ điện được đo, đếm thông qua hệ thống ghi điện từ xa, qua đó, tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

**9.2. Tồn tại, hạn chế:** Trên địa bàn Tỉnh hầu như chưa có doanh nghiệp cung cấp nền tảng số mà chủ yếu là cung cấp hạ tầng số và một ít dịch vụ dữ liệu số nên tỷ trọng đóng góp của kinh tế số vào GRDP của tỉnh thấp hơn mặt bằng chung của cả nước. Kinh tế số ngành, lĩnh vực chưa có tiêu chí thống kê rõ ràng, cũng chưa có các cuộc điều tra thống kê nên việc xác định tỷ trọng đóng góp kinh tế số ngành, lĩnh vực trên địa bàn Tỉnh là hết sức khó khăn.

## **10. Xã hội số**

### **10.1. Kết quả đạt được**

Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Đề án thí điểm thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng, theo đó mỗi huyện lựa chọn 01 khóm, ấp để thành lập, sau 02 năm thí điểm, đánh giá và tổ chức nhân rộng đến 100% khóm, ấp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, hàng quý tổ chức tập huấn chuyên môn và giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các Tổ Công nghệ số cộng đồng; đồng thời, phối hợp với Tỉnh Đoàn ký kết chương trình phối hợp thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. Năm 2022, các Tổ công nghệ số cộng đồng và các cấp bộ Đoàn đã tổ chức 40 lượt ra quân hướng dẫn người dân thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng ứng dụng e-Dongthap; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng tổ chức đào tạo 04 lớp tập huấn nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho hơn 500 sinh viên của Trường Đại học Đồng Tháp và Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; thành phố Cao Lãnh triển khai thực hiện thí điểm tuyến phố Thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ địa bàn thành phố Cao Lãnh trên 03 tuyến phố Nguyễn Huệ (Phường 1 và Phường 2), Hùng Vương (Phường 2), Lý Thường Kiệt (đoạn Phường 2).

**10.2. Tồn tại, hạn chế:** Hiện, chưa có văn bản hướng dẫn quy định kinh phí hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng nên tỉnh mới tổ chức thí điểm; việc triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực nông

thôn vẫn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là khi người dân thực hiện nạp tiền vào tài khoản hoặc ví điện tử.

## **11. Kinh phí thực hiện**

**11.1. Tổng kinh phí:** 105, 24 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn đầu tư công: 75,15 tỷ đồng (*Chi tiết Phụ lục II kèm theo*)
- Vốn chi thường xuyên: 30,09 tỷ đồng (*Chi tiết Phụ lục III kèm theo*)

**11.2. Tỷ lệ chi cho chuyển đổi số của tỉnh so với tổng chi ngân sách nhà nước:** 1,57%

## **Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2023**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:** (*Chi tiết Phụ lục IV kèm theo*)

### **II. MỤC TIÊU**

Năm 2023, *năm dữ liệu số là “tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra gia trị mới”*, các ngành, các cấp và địa phương trên địa bàn Tỉnh tập trung xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu địa phương, nhất là dữ liệu về dân cư và nông nghiệp. Đồng thời, tập trung xây dựng kho dữ liệu dùng chung và nền tảng dữ liệu mở để tích hợp dữ liệu của các địa phương, đơn vị và phân loại, chia sẻ lại cho các tổ chức, cá nhân cùng khai thác qua đó tạo nền tảng phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền. Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm phát triển doanh nghiệp và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn Tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, tạo niềm tin cho người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số, góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh. Phấn đấu năm 2023, Đồng Tháp xếp vị trí thứ 30 trở lên về chỉ số chuyển đổi số (*DTI*) cấp tỉnh.

#### **1. Xây dựng dữ liệu số**

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử thành phần của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng.

- 100% hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP.

- 100% cơ quan nhà nước cập nhật đầy đủ dữ liệu trên hệ thống thông tin báo cáo.

- Trên 60% cơ quan nhà nước cấp tỉnh tham gia cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên 90% thiết bị giám sát IoT của các ngành, địa phương chia sẻ dữ liệu cho IOC Tỉnh.

- Công bố chính thức nền tảng dữ liệu số nông nghiệp.

## **2. Xây dựng Chính quyền số**

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình<sup>(21)</sup>.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% dịch vụ công trực tuyến có chức năng định danh, xác thực một lần, hợp nhất trên tất cả hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương, thanh toán trực tuyến, cho phép thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng (*ngoại trừ những dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật*); được cung cấp qua nhiều kênh truy cập; tự động điền dữ liệu sẵn có của người dùng.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, trên 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, trên 30% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- Trên 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 80% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- Mỗi ngành thực hiện chuyển đổi số ít nhất 01 lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

---

<sup>(21)</sup>. Là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trên 80% cuộc họp định kỳ giữa cấp tỉnh với cấp huyện, cấp huyện với cấp xã được tổ chức theo hình thức Hội nghị trực tuyến.

- Kết nối, khai thác 100% cơ sở dữ liệu quốc gia như: Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm... để chia sẻ cho các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trên địa bàn Tỉnh.

- 60% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc.

- 100% tuyến quốc lộ được lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông.

### **3. Phát triển kinh tế số**

- Trên 55% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Hỗ trợ ít nhất 50 doanh nghiệp vừa và nhỏ trải nghiệm các nền tảng chuyển đổi số.

- 100% sản phẩm thuộc Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử.

- 100% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông, truyền hình trả tiền triển khai thu cước, phí theo hình thức không dùng tiền mặt.

- Trên 50% dịch vụ vận tải triển khai hình thức thu phí không dùng tiền mặt.

- Kinh tế số chiếm trên 4% GRDP.

### **4. Phát triển xã hội số**

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.

- Trên 80% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 75%.

- 40% dân số có kiến thức số, kỹ năng số cơ bản.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 5%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản giao dịch thanh toán trên 75%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%.

- 70% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

- 83% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- 90% hộ gia đình có địa chỉ Vpostcode.

### **5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên 80%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 50%.

- Tỷ lệ máy tính trong cơ quan hành chính nhà nước có cài đặt phần mềm phòng chống mã độc theo Chỉ thị 14/CT-TTg đạt 90% trở lên.

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Nhận thức số**

**1.1. Ngày Chuyển đổi số:** Xây dựng và triển khai Kế hoạch hưởng ứng ngày Chuyển đổi số năm 2023 và tháng Tiêu dùng số (*tháng 10*) với các nội dung chủ yếu sau: Chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn Tỉnh tăng cường tuyên truyền các hoạt động chuyển đổi số; phối hợp với Tỉnh đoàn và các địa phương tổ chức ra quân hưởng ứng ngày chuyển đổi số thông qua việc hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VneID, ứng dụng e-Dongthap và mua sắm trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; tổ chức Hội thảo “*Bảo đảm an toàn thông tin trong thời kỳ chuyển đổi số*”; thực hiện các nội dung theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông...

### **1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số**

- Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mô hình chuyển đổi số của các địa phương, đơn vị năm 2022 và tình hình hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng, chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cùng sở, ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện lựa chọn những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tuyên truyền về các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tham khảo tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn> và <https://c63.mic.gov.vn>.

**1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo:** Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức các cấp tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

**2. Thể chế số:** Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh Chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số. Trong đó, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức hỗ trợ hoạt động đối với Tổ công nghệ số cộng đồng; ban hành Quy chế vận hành IOC Tỉnh; quy chế vận hành ứng dụng e-Dongthap; thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ tỉnh đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; đánh giá, công bố mức độ chuyển đổi số của đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và huyện, thành phố.

### **3. Hạ tầng số**

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính quyền số.

- Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến các khóm, ấp, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng ở vùng trắng, vùng lùm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Tiếp tục tiến khai sử dụng cho các bộ phận một cửa và chữ ký số cá nhân (*ưu tiên ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ*) để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm giá trị pháp lý của các văn bản điện tử; triển khai tích hợp chữ ký số vào Cổng dịch vụ công của tỉnh để người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai dự án “*Nâng cấp Hệ thống hạ tầng phục vụ Chính quyền số và an toàn thông tin mạng tỉnh Đồng Tháp*”.

### **4. Dữ liệu số**

- Duy trì kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân qua đó phát triển dữ liệu tạo thành Kho dữ liệu lớn của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; tiếp tục mở rộng phạm vi cung cấp dữ



liệu trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh để các cơ quan, đơn vị, người dân, doanh nghiệp khai thác và sử dụng.

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hành động phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực để duy trì, quản lý dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, tài chính, lao động, công nghiệp và thương mại, giao thông vận tải, du lịch... bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

- Ban hành danh mục dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước và dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp.

## **5. Nền tảng số**

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Danh mục các nền tảng số quốc gia, trong đó ưu tiên triển khai và đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng có khả năng kết nối liên thông, liên kết, tạo sức mạnh tổng thể và mang lại hiệu quả triển khai, tránh trùng lặp, rời rạc.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (*LGSP*) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (*NDXP*); khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.

## **6. Nhân lực số**

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức; người dân thuộc đơn vị và địa bàn quản lý về chuyển đổi số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Hình thành đội ngũ chuyên trách làm công tác chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng ở các địa phương, đơn vị trên địa bàn Tỉnh kết hợp thuê chuyên gia tư vấn độc lập để tư vấn giải pháp, đào tạo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của địa phương, đơn vị.

## **7. An toàn thông tin mạng**

**7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ:** Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cùng sở, ngành, huyện, thành phố hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.

**7.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng:** Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, gồm: hệ thống chưa được đánh giá bảo đảm an toàn thông tin mạng thì chưa đưa vào sử dụng; hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

### **7.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng**

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực an toàn thông tin theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT<sup>(22)</sup>.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, gồm: phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp.

### **7.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin**

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

- Tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do các bộ, ngành Trung ương (*nhất là Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an*) tổ chức.

- Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, phân đấu tối thiểu mỗi sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có tối thiểu 01 nhân lực về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2023.

---

<sup>(22)</sup>. Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và hướng dẫn chi tiết tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức kiểm tra an toàn, an ninh mạng ở một số sở, ngành, địa phương.

## **8. Chính quyền số**

- Tiếp tục duy trì các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống thông tin y tế, nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, phần mềm quản lý tiến độ dự án đầu tư, quản lý cán bộ công chức, quản lý giá...

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số mới như: Big Data, IoT, AI trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số để tiết kiệm thời gian, chi phí xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin và tự động hoá, thông minh hoá, tối ưu hoá các quy trình xử lý công việc, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Tháp phiên bản 2.0.

- Mở rộng các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân; tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời tinh giản một số dịch vụ không cần thiết. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như trợ lý ảo, trả lời tự động. Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến để giảm chi phí và thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Tiếp tục duy trì có hiệu quả Tổng đài 1022 và xây dựng thêm các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Tăng cường cung cấp các dịch vụ tiện ích trên nền tảng ứng dụng di động qua ứng dụng e-DongThap.

## **9. Kinh tế số**

- Triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn, Voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số. Hiện đại hoá mạng lưới và dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát theo hướng bưu chính sẽ phát triển thành hạ tầng cho thương mại điện tử.

- Thiết lập không gian khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, có giải pháp hỗ trợ thu hút các đơn vị, tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, các doanh nghiệp công nghệ số đặt văn phòng làm việc ở không gian này.

## **10. Xã hội số**

- Tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số trên các kênh truyền thông. Xây dựng chương trình đào tạo, phổ cập kỹ năng số và an toàn thông tin cho người dân.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thành lập Khoa Công nghệ số thuộc Trường Đại học Đồng Tháp; tăng cường tuyển sinh đào tạo cử nhân, kỹ sư nhóm ngành công nghệ thông tin (*công nghệ thông tin, khoa học máy tính, toán - tin học, điện tử, viễn thông...*) để tạo nguồn nhân lực tại chỗ cho chuyển đổi số.

- Áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học (*giáo dục STEM*), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Phổ biến các khóa học đại trà trực tuyến mở (*MOOCS*) cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Kết hợp nhiều hình thức thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Từng bước hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy phù hợp với học sinh ở từng cấp học; xây dựng hoặc ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng hoặc ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; triển khai chương trình phổ cập điện thoại thông minh, kỹ năng ứng dụng công nghệ số đến mọi người dân.

- Tập trung phát triển một số mô hình, dự án trọng điểm hỗ trợ cho “số đông” để đạt hiệu quả nhanh nhất như: dữ liệu số trong nông nghiệp, dữ liệu số trong giáo dục và kho học liệu số cho giáo viên, học sinh.

## **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Kết hợp chặt chẽ giữa cải cách hành chính với phát triển Chính quyền số; rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm về chuyển đổi số các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tăng cường phối hợp với các viện, trường, doanh nghiệp công nghệ số trong công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (*thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp*); tiếp tục giao ngành Bưu điện nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND-HC ngày 20/10/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

## **3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động triển khai các nội dung thoả thuận hợp tác với VNPT, Viettel, FPT, Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học tự nhiên Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh... để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại, đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trên địa bàn Tỉnh.

- Nghiên cứu thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng một số nhiệm vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp có năng lực về chuyển đổi số trên địa bàn Tỉnh.

#### **4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin**

- Nghiên cứu thành lập đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số và xây dựng chính sách ưu đãi để giữ chân, thu hút nguồn lực công nghệ thông tin làm việc cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn Tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng không gian khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, xây dựng chính sách thu hút các doanh nghiệp công nghệ số làm việc trong không gian này.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết thành lập Khoa Công nghệ số thuộc Trường Đại học Đồng Tháp, tạo điều kiện cho sinh viên công nghệ thông tin được trải nghiệm và thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp chuyển đổi số của tỉnh để nắm bắt xu hướng công nghệ, nhu cầu chuyển đổi số của địa phương để áp dụng hiệu quả kiến thức được học ở trường vào thực tiễn, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn Tỉnh.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng kinh phí: 153,85 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn đầu tư công: 101,24 tỷ đồng (*Chi tiết Phụ lục V kèm theo*)

- Vốn chi thường xuyên: 52,61 tỷ đồng (*Chi tiết Phụ lục VI kèm theo*)

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được giao trong Kế hoạch này, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể; phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao; đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh (*thông qua Sở Thông tin và Truyền thông*) điều chỉnh những nội

dung, nhiệm vụ do thực tế phát sinh cho phù hợp với các mục tiêu, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Tỉnh tăng cường kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Tỉnh kết quả thực hiện chuyển đổi số đối với các lĩnh vực được phân công thực hiện tại Quyết định số 179/QĐ-BCĐCĐS ngày 02 tháng 3 năm 2022.

3. Đề nghị các Doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông, Công nghệ thông tin trên địa bàn Tỉnh chủ động ưu tiên các nguồn lực đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông; xác định việc thực hiện Kế hoạch này là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần đưa tỉnh Đồng Tháp đứng trong nhóm 30 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối tổng hợp, đôn đốc các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình tổ chức, thực hiện các công việc, bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định; định kỳ tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh các biện pháp cần thiết, bảo đảm Kế hoạch thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

**VII. DANH MỤC GIAO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN** (*Chi tiết Phụ lục V, VI, VII kèm theo*)

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp năm 2023, yêu cầu các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân Tỉnh (*qua Sở Thông tin và Truyền thông*) trước ngày 30 tháng 11 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- BCSD/UBND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Thành viên BCĐ CĐS Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Báo Đồng Tháp, Đài PTTH Đồng Tháp;
- Công TTĐT Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX. Thg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Thiện Nghĩa**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023*  
*của Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

Stt	Tên chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
1	100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.	100%	Đạt	
2	100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 4.	100%	Đạt	
3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80% trở lên.	99,21%	Vượt	
4	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%.	25,94%	Chưa đạt	Người dân nộp hồ sơ trực tuyến ít
5	Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 50%.	100%	Vượt	
6	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (trừ dữ liệu thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng).	20%	Chưa đạt	Do dự án xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và nền tảng dữ liệu mở mới phê duyệt và triển khai năm 2022
7	Tỷ lệ họp trực tuyến trên tổng số cuộc họp có từ 02 cấp trở lên của các cơ quan nhà nước đạt tối thiểu 80%.	Trên 85%	Vượt	
8	Mỗi sở, ngành, đăng ký thực hiện ít nhất 01 mô hình chuyển đổi số tiêu biểu; mỗi huyện, thành phố đăng ký thực hiện ít nhất 02 mô hình chuyển đổi số tiêu biểu.	100%	Đạt	
9	Đưa vào hoạt động Trung tâm chuyển đổi số Tỉnh, triển khai ứng dụng nền tảng số nông nghiệp.	Hoàn thành	Đạt	
10	Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho 30% cán bộ, công chức trên địa bàn Tỉnh.	Trên 50%	Vượt	
11	Tỷ lệ máy tính cài đặt phần mềm phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg đạt 95% trở lên.	Trên 95%	Vượt	
12	100% hệ thống mạng LAN cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện được xác định cấp độ an toàn thông tin.	100%	Đạt	
13	100% hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được giám sát 24/7 và đánh giá an toàn thông tin định kỳ hằng năm.	100%	Đạt	
14	Tổ chức tập huấn công tác bảo đảm an toàn thông tin cơ bản cho 300 cán bộ, công chức, viên chức trở lên.	320	Vượt	
15	Tổ chức ít nhất 01 cuộc diễn tập an toàn thông tin. Trong đó, có nội dung diễn tập thực chiến.	1 cuộc	Đạt	



**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYÊN ĐỔI SỐ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

**ĐVT: Triệu đồng**

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Nguồn vốn	Vốn bố trí		Hiện trạng	
					Năm 2021	Năm 2022		
1	Hệ thống thông tin ngành Thông tin và Truyền thông	5.600	Số hóa dữ liệu ngành Thông tin và Truyền thông	NSDP	2.200	3.400	Đã đưa vào sử dụng	
2	Công dịch vụ công và điều hành tác nghiệp nội bộ tỉnh Đồng Tháp	21.000	Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và triển khai dịch vụ công trực tuyến	NSDP	5.200	8.300	Đang triển khai	
3	Triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC)	24.999	Triển khai phần mềm, dịch vụ điều hành thông minh, thí điểm một số thiết bị giám sát giao thông, môi trường...	NSDP	5.000	14.500	Đang triển khai	
4	Nâng cấp hệ thống hạ tầng phục vụ chính quyền số và an toàn thông tin mạng tỉnh Đồng Tháp	55.000	Nâng cấp thiết bị cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, xây dựng Drsite; bổ sung thiết bị lưu trữ, nâng cấp thiết bị tường lửa các cơ quan hành chính 3 cấp	NSTW		22.000	Đang triển khai	
5	Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu GIS phục vụ quản lý cơ sở hạ tầng giai đoạn 1, trên địa bàn huyện Cao Lãnh	15.800	Số hóa dữ liệu đất đai	NSDP		5.139	Đang triển khai	
6	Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu GIS phục vụ quản lý cơ sở hạ tầng giai đoạn 1, trên địa bàn huyện Lấp Vò	13.528	Số hóa dữ liệu đất đai	NSDP		6.875	Đang triển khai	
7	Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu GIS, phục vụ quản lý cơ sở hạ tầng giai đoạn 1, trên địa bàn huyện Lai Vung	10.135	Số hóa dữ liệu đất đai	NSDP		7.008	Đang triển khai	
8	Mua sắm thiết bị dạy Tin học	32.421	Tăng cường thiết bị dạy Tin học	NSDP		7.930		
<b>TỔNG CỘNG:</b>						<b>12.400</b>	<b>75.152</b>	

**Phụ lục III**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2022**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

**ĐVT: Triệu đồng**

Stt	Danh mục	Đơn vị thực hiện	Kinh phí bố trí	Nguồn kinh phí
<b>TỔNG CỘNG:</b>			<b>30.088</b>	
<b>I</b>	<b>SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>		<b>14.722</b>	
1	Đánh giá, giám sát an toàn thông tin mạng cho Trung tâm THDL và một số mạng Lan các đơn vị	Sở TTTT	2.000	SNKT
2	Trang bị phần mềm phòng chống mã độc tập trung	Sở TTTT	2.500	QLNN
3	Mua sắm thiết bị và phần mềm phục vụ triển khai Đề án 06	Sở TTTT	1.830	Chi khác
4	Cước đường truyền Trung tâm điều hành thông minh	Sở TTTT	440	QLNN
5	Phụ cấp BCD Chuyển đổi số	Sở TTTT	300	QLNN
6	Vận hành hệ thống màn hình điện tử	Sở TTTT	250	QLNN
7	Thuê dịch vụ SMS brandname, duy trì đầu số tổng đài Chatbot cho hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công, phòng chống chiền tai, dịch bệnh, hệ thống thông tin ngành y tế; cước phí tổng đài 1022	Sở TTTT	300	QLNN
8	Thuê dịch vụ CNTT vận hành, sử dụng hệ thống báo cáo tình ĐT	Sở TTTT	600	SNKT
9	Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp <i>(Tuyên truyền, tài liệu, tư liệu xây dựng chương trình truyền hình tổ chức hội thảo chuyển đổi số)</i>	Sở TTTT	100	SNKT
10	Thuê tư vấn xây dựng Đề án tổng thể thực hiện ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông, cáp điện lực trong khu vực đô thị, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở TTTT	1.932	SNKT
11	Chi phí chuyển đổi IPv6 năm 2022 cho Trung tâm tích hợp dữ liệu	Sở TTTT	200	SNKT
12	Đào tạo nguồn nhân lực an toàn thông tin; Đào tạo bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCCV; Đào tạo IPv6; Tập huấn nghiệp vụ truyền thanh cơ sở; nghiệp vụ về thông tin đối ngoại và kỹ năng phát ngôn; cung cấp thông tin cho báo chí; tập huấn cập nhật kiến thức, lĩnh vực, in xuất bản	Sở TTTT	690	SN GDĐT
13	Duy trì hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu	TTCĐS	3.090	SNKT
14	Duy trì hoạt động của Công Trang Thông tin điện tử	TTCĐS	490	SNKT
<b>II</b>	<b>SỞ CÔNG THƯƠNG</b>		<b>500</b>	
1	Phần mềm quản lý mạng bán buôn, bán lẻ tại tỉnh Đồng Tháp	Sở Công Thương	500	Nguồn TW: 350 trđ; địa phương (đối ứng): 150 trđ
<b>III</b>	<b>SỞ NỘI VỤ</b>		<b>12.047</b>	
1	Số hóa và Tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tỉnh Đồng Tháp	Sở Nội vụ	12.047	SNKT
<b>IV</b>	<b>CÔNG AN TỈNH</b>		<b>2.328</b>	
1	Triển khai thực hiện Đề án 06/CP theo KH số 97/KH-UBND	CA Tỉnh	2.328	chi khác
<b>V</b>	<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>		<b>491</b>	
1	Xây dựng Phần mềm “Số hóa việc đánh giá xét công nhận xã Nông thôn mới (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025”		491	SNKT

**Phụ lục IV**  
**CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023*  
*của Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

1. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
2. Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.
3. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.
4. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.
5. Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh.
6. Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”.
7. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
8. Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.
9. Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022.
10. Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

**11.** Nghị quyết 04/NQ-TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Đồng Tháp Khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp.

**12.** Quyết định số 861/QĐ-UBND-HC ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp.

**13.** Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn Tỉnh.

**Phụ lục V**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYÊN ĐỔI SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

**DVT: Triệu đồng**

Stt	Tên dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Thời gian thực hiện	Vốn năm 2023	Ghi chú
1	Xây dựng kho dữ liệu dùng chung và nền tảng dữ liệu mở tỉnh Đồng Tháp	Số 1153/QĐ-UBND-HC ngày 21/10/2022	43.037	2022 - 2024	15.000	
2	Thiết bị truyền hình kỹ thuật số chuẩn HD	Số 528/QĐ-UBND.HC ngày 10/5/2021; 1126/QĐ-UBND-HC ngày 10/8/2021	57.112	2022 - 2025	18.500	
3	Nâng cấp Hệ thống hạ tầng phục vụ Chính quyền số và an toàn thông tin mạng tỉnh Đồng Tháp	Số 849/QĐ-UBND.HC ngày 06/12/2021	55.534	2021 - 2024	28.000	NSTW
4	Xây dựng hệ thống thông tin CSDL GIS phục vụ quản lý cơ sở hạ tầng giai đoạn 1 trên địa bàn huyện Cao Lãnh	Số 997/QĐ-UBND.HC ngày 23/7/2021	15.809	2021 - 2023	3.200	
5	Xây dựng hệ thống thông tin CSDL GIS phục vụ quản lý cơ sở hạ tầng giai đoạn 1 trên địa bàn huyện Lập Vò	Số 1020/QĐ-UBND.HC ngày 26/7/2021	13.529	2021 - 2023	4.500	
6	Xây dựng hệ thống thông tin CSDL GIS phục vụ quản lý cơ sở hạ tầng giai đoạn 1 trên địa bàn huyện Lai Vung	Số 1019/QĐ-UBND.HC ngày 26/7/2021	10.135	2021 - 2023	1.100	
7	Cổng dịch vụ công và điều hành tác nghiệp nội bộ tỉnh Đồng Tháp	Số 931/QĐ-UBND.HC ngày 14/7/2021	20.080	2021 - 2023	4.000	
8	Triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC)	Số 1427/QĐ-UBND-HC ngày 20/9/2021	24.119	2021 - 2023	1.600	
9	Xây dựng hệ thống quản lý quy hoạch hạ tầng đô thị	Số 1121/QĐ-UBND-HC ngày 14/10/2022	29.150	2022 - 2024	6.000	
10	Mua sắm thiết bị dạy học Tin học	Số 828/QĐ-UBND.HC ngày 29/6/2021	32.420	2021 - 2023	13.000	Vốn XSKT
11	Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025 (đầu tư thiết bị CNTT góp phần cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động và hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động)	Số 1448/QĐ-UBND-HC ngày 30/12/2022	15.700	2022 - 2024	5.341	Vốn NSTW: 4.341 + vốn XSKT: 1.000

<b>Stt</b>	<b>Tên dự án</b>	<b>QĐ đầu tư</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Vốn năm 2023</b>	<b>Ghi chú</b>
12	Hệ thống nền tảng nông nghiệp số	Đang thực hiện thủ tục xin chủ trương đầu tư	19.000	2023 - 2025	1.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>101.241</b>	

**Phụ lục VI**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2023**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

**DVT: Triệu đồng**

Stt	Danh mục	Đơn vị thực hiện	Tổng cộng	Nguồn kinh phí
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>52.609</b>	
<b>I</b>	<b>SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>		<b>16.390</b>	
1	Duy trì hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu	Sở TTTT	1.770	SNKT
2	Duy trì hoạt động của Cổng, trang Thông tin điện tử	Sở TTTT	50	SNKT
3	Duy trì hoạt động Trung tâm điều hành thông minh (IOC)	Sở TTTT	1.995	SNKT
4	Trang bị phần mềm phòng, chống mã độc đáp ứng yêu cầu Chỉ thị số 14/CT-TTg	Sở TTTT	2.500	QLNN
5	Thuê dịch vụ SMS brandname, duy trì đầu số tổng đài Chatbot cho hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, hệ thống thông tin ngành y tế; cước phí tổng đài 1022	Sở TTTT	350	QLNN
6	Cước đường truyền Trung tâm điều hành thông minh	Sở TTTT	440	QLNN
7	Trang bị hệ thống Wifi phục vụ các chương trình sự kiện, lễ hội của tỉnh (thiết bị, đường truyền, nguồn điện, thiết bị phụ trợ...)	Sở TTTT	50	QLNN
8	Hoạt động Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Tỉnh	Sở TTTT	350	QLNN
9	Đào tạo nguồn nhân lực An toàn thông tin, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCCV	Sở TTTT	160	SN GDĐT
10	Đào tạo nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp về chuyển đổi số, tư vấn về kế hoạch chuyển đổi số cho các doanh nghiệp; đào tạo chuyên sâu quy mô, giai đoạn, lĩnh vực chuyển đổi số cho doanh nghiệp SMS (Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 05/5/2022)	Sở TTTT	500	SN GDĐT
11	Hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng (Quyết định 692/QĐ-UBND-HC ngày 30/6/2022)	Sở TTTT	147	SN GDĐT
12	Diễn tập thực chiến bảo đảm ATTT mạng (Chỉ thị 60/CT-BTTTT)	Sở TTTT	287	SNKT
13	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử (Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 05/5/2022 )	Sở TTTT	150	SNKT
14	Thuê Dịch vụ đánh giá, giám sát đánh giá ATTT cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và hệ thống mạng của sở, ban và huyện, thành phố.	Sở TTTT	2.000	SNKT
15	Thuê dịch vụ CNTT vận hành, sử dụng hệ thống báo cáo tỉnh Đồng Tháp	Sở TTTT	600	SNKT
16	Tuyên truyền chuyển đổi số: tài liệu, tư liệu, xây dựng chương trình truyền hình...; tổ chức hội thảo chuyển đổi số (Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 17/3/2021)	Sở TTTT	100	SNKT
17	Chi phí chuyển đổi IPv6 năm 2022 cho Trung tâm tích hợp dữ liệu (Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 28/4/2021)	Sở TTTT	330	SNKT

<b>Stt</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>Nguồn kinh phí</b>
18	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tổng hợp thông tin điện tử (gồm, mạng xã hội) viết về Đồng Tháp	Sở TTTT	411	SNKT
19	Hệ thống thông tin nguồn	Sở TTTT	4.200	SNKT
<b>III</b>	<b>SỞ TƯ PHÁP</b>		<b>11.855</b>	
1	Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử giai đoạn 2023 - 2024	Sở Tư pháp	<b>11.855</b>	SNKT
<b>IV</b>	<b>SỞ NỘI VỤ</b>		<b>7.000</b>	
1	Số hóa và Tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tỉnh Đồng Tháp	Sở Nội vụ	7.000	SNKT
<b>V</b>	<b>SỞ Y TẾ</b>		<b>5.000</b>	
1	Thực hiện Đề án chuyên đổi số y tế giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Y tế	5.000	Sự nghiệp y tế
<b>VI</b>	<b>CÔNG AN TỈNH</b>		<b>2.495</b>	
1	Triển khai thực hiện Đề án 06/CP theo Kế hoạch số 97/KH-UBND	Công an Tỉnh	2.495	
<b>VII</b>	<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>		<b>9.869</b>	
1	Thuê thiết lập mới hệ sinh thái nền tảng nông nghiệp số (Dự án Hệ thống nền tảng nông nghiệp số)	Sở NNPTNT	9.869	



**Phụ lục VII**  
**PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

**DVT: Triệu đồng**

Stt	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời điểm đánh giá
<b>I</b>	<b>XÂY DỰNG DỮ LIỆU SỐ</b>			
1	100% các trang, công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử thành phần của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng.	Sở TTTT	Văn phòng UBND Tỉnh	Tháng 09/2023
2	100% hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP	Sở TTTT	Các sở, ngành Tỉnh	Trước khi đưa vào sử dụng chính thức
3	100% cơ quan nhà nước thực hiện nhập đầy đủ dữ liệu trên hệ thống thông tin báo cáo	Sở TTTT	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Nhiệm vụ thường xuyên
4	Trên 60% cơ quan nhà nước cấp tỉnh tham gia cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội	Sở TTTT	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
5	90% thiết bị giám sát IoT của các ngành, địa phương chia sẻ dữ liệu cho IOC Tỉnh	Sở TTTT	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Trước khi đưa vào sử dụng chính thức
6	Công bố chính thức nền tảng dữ liệu số nông nghiệp	Sở NNPTNT	Sở TTTT	Trước 09/2023
7	Ban hành danh mục dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước và dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Sở TTTT	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Trước tháng 05/2023
<b>II</b>	<b>XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ</b>			
1	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Sở TTTT, Văn phòng UBND Tỉnh	Cuối năm 2023
2	90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
3	100% dịch vụ công trực tuyến có chức năng định danh, xác thực một lần, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương, thanh toán trực tuyến, cho phép thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng ( <i>ngoại trừ những dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật</i> ); được cung cấp qua nhiều kênh truy cập; tự động điền dữ liệu sẵn có của người dùng.	Sở TTTT	Công an Tỉnh	Tháng 09/2023

Stt	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời điểm đánh giá
4	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, trên 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, trên 30% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Sở TTTT	Cuối năm 2023
5	100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Sở TTTT	Cuối năm 2023
6	Trên 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng ( <i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i> ).	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Sở TTTT	Cuối năm 2023
7	80% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Sở TTTT	Cuối năm 2023
8	Mỗi ngành thực hiện chuyển đổi số ít nhất 01 lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Các sở, ngành Tỉnh	UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
9	Trên 80% cuộc họp định kỳ giữa cấp tỉnh với cấp huyện, cấp huyện với cấp xã được tổ chức theo hình thức Hội nghị trực tuyến	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Sở TTTT	Cuối năm 2023
10	Kết nối, khai thác 100% cơ sở dữ liệu quốc gia như: Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm... để chia sẻ cho các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trên địa bàn Tỉnh	Sở TTTT	Các sở, ngành tỉnh	Theo thời gian yêu cầu của các cơ quan TW
11	60% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc	Sở Nội vụ	Sở TTTT; Trường Chính trị	Cuối năm 2023
12	100% tuyến quốc lộ được lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông	Công an Tỉnh; UBND cấp huyện	Sở TTTT	Cuối năm 2023
<b>III</b>	<b>PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ</b>			
1	Trên 55% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử	Sở Công Thương	Sở TTTT; UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
2	Hỗ trợ ít nhất 50 doanh nghiệp vừa và nhỏ trải nghiệm các nền tảng chuyên đổi số	Sở KHĐT	Sở TTTT; UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
3	100% sản phẩm thuộc Chương trình “ <i>Mỗi xã một sản phẩm</i> ” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử	Sở Công Thương	Sở TTTT; Sở NNPTNT, UBND cấp huyện	Cuối năm 2023

<b>Stt</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời điểm đánh giá</b>
4	100% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông, truyền hình trả tiền triển khai thu cước, phí theo hình thức không dùng tiền mặt	Ngân hàng Nhà nước VN - Chi nhánh ĐT	Sở TTTT; UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
5	Trên 50% dịch vụ vận tải triển khai hình thức thu phí không dùng tiền mặt	Sở GTVT	Ngân hàng Nhà nước VN - Chi nhánh ĐT, UBND cấp huyện	Cuối năm 2025
6	Kinh tế số chiếm trên 4% GRDP	Sở TT&TT	Sở KHĐT, Cục Thuế, Cục Thống kê	Cuối năm 2023
7	Hỗ trợ DN nhỏ và vừa chuyển đổi số	Sở TTTT	Sở KHĐT, UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
8	Thiết lập không gian khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, có chính sách ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đặt văn phòng làm việc ở không gian này	Sở KHĐT	Sở TTTT	Cuối năm 2023
<b>IV</b>	<b>PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ</b>			
1	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%.	Sở TTTT	UBND cấp huyện; Các DN viễn thông	Cuối năm 2023
2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%	Sở TTTT	UBND cấp huyện; Các DN viễn thông	Cuối năm 2023
3	Trên 80% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định	Sở TTTT	UBND cấp huyện; Các DN viễn thông	Cuối năm 2023
4	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 75%	Ngân hàng Nhà nước VN - Chi nhánh ĐT	UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
5	40% dân số có kiến thức số, kỹ năng số cơ bản	UBND cấp huyện	Sở TTTT	Cuối năm 2023
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%	Công an Tỉnh	Sở TTTT	Cuối năm 2023
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 5%	Sở TTTT	UBND cấp huyện; Các DN cung cấp chữ ký số	Cuối năm 2023
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản giao dịch thanh toán trên 75%	Ngân hàng Nhà nước VN - Chi nhánh ĐT	UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
9	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%	Sở TTTT	UBND cấp huyện	Cuối năm 2023

Stt	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời điểm đánh giá
10	70% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	Sở GDĐT	UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
11	90% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
12	90% hộ gia đình có địa chỉ Vpostcode	Sở TTTT	Các DN Bưu chính; UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
13	Tham mưu Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động đối với Tổ công nghệ số cộng đồng	Sở Tài chính	Sở TTTT	Tháng 06/2023
<b>V</b>	<b>BẢO ĐẢM AN TOÀN, AN NINH MẠNG</b>			
1	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên 80%	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Sở TTTT	Tháng 06/2023
2	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 50%	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Sở TTTT	Tháng 06/2023
3	Tỷ lệ máy tính trong cơ quan hành chính nhà nước có cài đặt phần mềm phòng chống mã độc theo Chỉ thị 14/CT-TTg đạt 90% trở lên	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Sở TTTT	Kiểm tra thường xuyên
4	Đánh giá an toàn thông tin cho 1/3 số sở và 1/3 UBND cấp huyện	Sở TTTT	Đơn vị tư vấn độc lập	Tháng 11/2023
5	Kiểm tra an toàn, an ninh mạng các cơ quan nhà nước trên địa bàn Tỉnh	Công an Tỉnh	Sở TTTT	Tháng 10/2023
6	Tổ chức diễn tập thực chiến ATTT	Sở TTTT	Đội ứng cứu sự cố máy tính Tỉnh	Tháng 11/2023
<b>VI</b>	<b>TUYÊN TRUYỀN CHUYỂN ĐỔI SỐ</b>			
1	Hưởng ứng ngày chuyển đổi số 10/10	Sở TTTT	Đài PTTH; Báo Đồng Tháp; Tỉnh Đoàn; Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Từ ngày 01/10/2023 đến 15/10/2023
2	Duy trì chuyên mục chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông; Chia sẻ mô hình chuyển đổi số lên các trang thông tin điện tử <a href="https://t63.mic.gov.vn">https://t63.mic.gov.vn</a> và <a href="https://c63.mic.gov.vn">https://c63.mic.gov.vn</a>	Đài PTTH; Báo Đồng Tháp; Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Sở TTTT	Thường xuyên
3	Tổ chức Hội thảo chuyển đổi số ngành y tế	Sở Y tế	Sở TTTT	Tháng 06/2023
4	Tổ chức Hội thảo an toàn, an ninh mạng	Sở TTTT	Các DN công nghệ số	Trong năm 2023

<b>Stt</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời điểm đánh giá</b>
5	Đánh giá, công bố chỉ số chuyên đổi số của các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện năm 2022	Ban Chỉ đạo CĐS Tỉnh	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 05/2023
<b>VII</b>	<b>ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHUYÊN ĐỔI SỐ</b>			
1	Tập huấn nâng cao nhận thức an toàn, an ninh thông tin cho lãnh đạo cấp sở và tương đương	Công an Tỉnh	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 06/2023
2	Tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho CBCC	Sở Nội vụ	Sở TTTT, Trường Chính trị	Cuối năm 2023
3	Tập huấn ATTT chuyên sâu cho đội ngũ chuyên trách ATTT	Sở TTTT	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 08/2023
4	Thành lập lại Khoa Công nghệ thông tin thuộc Trường Đại học Đồng Tháp	Trường ĐH Đồng Tháp		Trong năm 2023